TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2018
V/v ly hôn giữa bà T và ông S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ TỈNH NĐ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Bảo;

Bà Trịnh Thị Lan.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa***: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 512/2017/TLST–HNGĐ ngày 16-11-2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-02-2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, S năm 1959

Địa chỉ cư trú: Số 11/84 đường K, phường CB, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Ông Lê Đức S, S năm 1956

Địa chỉ cư trú: Số 11/84 đường K, phường CB, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa hôm nay, bà T có mặt, ông S vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13-11.-2017, bản tự khai ngày 27-11-2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thi T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đức S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ND, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định từ năm 1980 nhưng giấy đăng ký kết hôn bị thất lạc nên ông S bà

T đi đăng ký lại vào ngày 21-8-2017 tại Ủy ban nhân dân phường CB, thành phố NĐ. Quá trình chung sống của vợ chồng ông bà bình thường đến cuối năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không thống nhất được với nhau về cách ứng xử trong gia đình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ nhiều năm nay, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm không còn nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông S.

Tại bản tự khai ngày 04-12-2017, ông Lê Đức S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông S xác nhận về điều kiện kết hôn như bà T đã trình bày. Ông S cho rằng cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ông diễn ra bình thường. Lý do bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là vì vợ chồng không thấu hiểu, thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Ông xét thấy vợ chồng đã lớn tuổi, con cái đã phương trưởng nên việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến hạnh phúc chung của gia đình và danh dự của vợ chồng. Dù vợ chồng có mâu thuẫn như thế nào thì cũng phải cùng tìm cách tháo gỡ nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đức S xác nhận vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Ngọc O, sinh ngày 24-02-1981 và Lê Văn A, sinh ngày 20-10-1983. Các con chung của ông bà đã trưởng thành, tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đức S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 10-01-2018 của Tòa án nhân dân thành phố NĐ tại nơi vợ chồng ông S, bà T sinh sống. Chính quyền địa phương cung cấp: Ông S và bà T có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên vợ chồng ông bà không đánh chửi nhau gây mất trật tự khu dân cư.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà T đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông S theo quy định của pháp luật, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đức S.

Về con chung: Bà T và ông S có hai con chung là Lê Thị Ngọc O, sinh ngày 24-02-1981 và Lê Văn A, sinh ngày 20-10-1983. Các con chung của ông bà đã trưởng thành, tự lập nên không yêu đặt ra giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Bà T và ông S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Đức S đã được Tòa án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đức S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn lại vào ngày 21-8-2017 tại Ủy ban nhân dân phường CB, thành phố NĐ nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của bà T và ông S có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không thông cảm, chia sẻ được với nhau về các vấn đề trong cuộc sống. Vợ chồng cũng đã có thời gian sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Ông S không đồng ý ly hôn vì sợ ảnh hưởng đến danh dự của gia đình. Tòa án đã tạo điều kiện nhiều lần mở phiên hòa giải nhưng ông S không có động thái gì để vợ chồng về đoàn tụ, tại phiên tòa ngày hôm nay ông S vắng mặt không có lý do. Bà T kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông S. Xét mâu thuẫn của bà T và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, lý do ông S đưa ra cũng chỉ nhằm kéo dài và gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thi T và ông Lê Đức S có hai con chung là Lê Thị Ngọc Oanh, sinh ngày 24-02-1981 và Lê Văn An, sinh ngày 20-10-1983. Các con chung của ông bà đã trưởng thành. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Bà Nguyễn Thi T và ông Lê Đức S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu một trong hai bên có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thi T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Đức S.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thi T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000724 ngày 16-11-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Đức S có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố NĐ;
- Chi cục THADS TP. NĐ;
- UBND phường CB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Cảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh